NỘI DUNG ÔN TẬP KIẾM TRA HỌC KỲ 2 TIN HỌC 12 NĂM HỌC 2024 - 2025

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ lựa chọn một phương án.

Câu 1. (NB) Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị hiển thị?

A. Máy chiếu
B. Bảng cảm ứng
*C. Tai nghe
D. TV
Lời giải

Lơi giai Đáp án: C

Giải thích: Tai nghe không phải là thiết bị hiển thị; nó là thiết bị phát âm thanh. Các thiết bị hiển thị bao gồm máy chiếu, bảng cảm ứng, và TV.

Câu 2. (NB) Cổng kết nối nào sau đây thường được sử dụng để kết nối thiết bị hiển thị với máy tính? A. USB

*B. HDMI C. Bluetooth

D. Ethernet

Lời giải

Đáp án: B

Giải thích: HDMI là cổng kết nối phổ biến để truyền hình ảnh và âm thanh từ máy tính đến thiết bị hiển thị. USB và Ethernet không thường được dùng cho mục đích này.

Câu 3. (TH) Nhà thông minh (Smart Home) có thể điều khiển các thiết bị qua:

A. Cáp tín hiệu
B. Bluetooth
C. Wi-Fi
*D. Bluetooth và Wi-Fi
Lời giải
Đáp án: D
Giải thích: Các thiết bị trong nhà thông minh có thể được kết nối và điều khiển qua Bluetooth hoặc Wi-Fi.

Câu 4. (TH) Khi nào bạn nên sử dụng chế độ "Duplicate" trên màn hình mở rộng?

A. Khi làm việc đa nhiệm
*B. Khi trình bày nội dung cho nhiều người
C. Khi muốn sử dụng màn hình mở rộng thay cho màn hình máy tính chính
D. Khi chỉ cần làm việc với màn hình máy tính
Lời giải
Đáp án: B

Giải thích: Chế độ "Duplicate" sao chép màn hình máy tính lên màn hình mở rộng, giúp hiển thị cùng một hình ảnh trên cả hai màn hình, phù hợp cho việc trình bày nội dung.

Câu 5. (TH) Để kết nối máy tính với điện thoại qua Bluetooth, bạn cần làm gì đầu tiên?

A. Ghép đôi thiết bị
*B. Bật Bluetooth trên cả hai thiết bị
C. Xác nhận kết nối trên điện thoại
D. Truyền tệp từ máy tính
Lời giải

Đáp án: B

Giải thích: Đầu tiên, bạn cần bật Bluetooth trên cả máy tính và điện thoại để có thể bắt đầu quá trình ghép đôi và kết nối.

Câu 6. (TH) Khi truyền tệp từ máy tính sang điện thoại qua Bluetooth, bước nào là cần thiết?

A. Bật Bluetooth trên máy tính
*B. Mở bảng chọn Bluetooth và chọn "Send a file"
C. Xác nhận kết nối trên máy tính
D. Đăng ký thiết bị lên đám mây
Lời giải
Đáp án: B
Giải thích: Để truyền tệp qua Bluetooth, bạn cần mở bảng chọn Bluetooth trên máy tính và chọn "Send a file"
để bắt đầu quá trình gửi tệp.

Câu 7. (TH) Để kết nối điện thoại với một bộ công tắc thông minh qua Internet, bạn cần thực hiện bước nào trước tiên?

A. Thiết lập chế độ làm việc của công tắc
*B. Cài đặt phần mềm điều khiển
C. Kết nối thiết bị với mạng cục bộ
D. Đăng ký thiết bị lên đám mây
Lời giải
Đáp án: B

Giải thích: Cài đặt phần mềm điều khiển trên điện thoại là bước đầu tiên cần thực hiện để kết nối và điều khiển thiết bị thông minh qua Internet.

Câu 8. (TH) Chế độ "Extend" trên màn hình mở rộng cho phép:

A. Hiển thị cùng một hình ảnh trên cả hai màn hình

B. Chỉ sử dụng màn hình máy tính

*C. Mở rộng không gian làm việc bằng cách sử dụng màn hình bổ sung

D. Tắt màn hình máy tính và chỉ sử dụng màn hình mở rộng

Lời giải

Đáp án: C

Giải thích: Chế độ "Extend" cho phép kéo thả cửa sổ giữa màn hình chính và màn hình mở rộng, tạo thêm không gian làm việc.

Câu 9. (NB) Khi kết nối máy tính và điện thoại qua Bluetooth, nếu máy tính hiển thị thông báo "Your device is ready to go", điều này có nghĩa là:

*A. Máy tính đã kết nối thành công với điện thoại

B. Điện thoại đã chấp nhận kết nối

C. Tệp đã được truyền thành công

D. Kết nối cần được xác thực thêm

Lời giải

Đáp án: A

Giải thích: Thông báo "Your device is ready to go" cho biết máy tính đã kết nối thành công với điện thoại.

Câu 10. (TH) Để thiết lập chế độ hẹn giờ cho công tắc đèn và van nước trong hệ thống nhà thông minh, bạn cần:

*A. Cài đặt phần mềm điều khiển

B. Kết nối điện thoại với thiết bị qua Bluetooth

C. Chọn một công tắc thông minh tương thích

D. Thiết lập chế độ làm việc của thiết bị

Lời giải

Đáp án: A

Giải thích: Để thiết lập chế độ hẹn giờ và điều khiển thiết bị, bạn cần cài đặt phần mềm điều khiển trên điện thoại.

Câu 11. (NB) Phần nào của trang web chứa thông tin về thương hiệu, bản quyền và liên kết mạng xã hội?

A. Phần đầu trang
B. Phần thân trang
*C. Phần chân trang
D. Phần thông báo
Lời giải
Đáp án: C
Giải thích: Phần chân trang (footer) thường chứa thông tin về thương hiệu, bản quyền, bảo mật và liên kết mạng xã hôi.

Câu 12. (NB) Phần nào của trang web có vai trò như trang bìa thu gọn của cuốn sách?

A. Phần thân trang
*B. Phần đầu trang
C. Phần chân trang
D. Phần thông báo
Lời giải
Đáp án: B
Giải thích: Phần đầu trang (header) có vai trò tương tự như trang bìa của cuốn sách, chứa các thông tin chung và dễ nhận diện về trang web.

Câu 13. (TH) Để bắt đầu xây dựng trang web, bước đầu tiên cần thực hiện là gì?

A. Thiết kế giao diện
*B. Định hình ý tưởng
C. Lựa chọn phần mềm
D. Chuẩn bị tư liệu
Lời giải
Đáp án: B
Giải thích: Định hình ý tưởng là bước đầu tiên trong việc xây dựng trang web, bao gồm xác định mục đích, đối tượng và yêu cầu của trang web.

Câu 14. (NB) Cái gì thường được sử dụng để xác định địa chỉ truy cập của trang web?

A. IP Address
*B. URL
C. Favicon
D. Domain Nam
Lời giải
Đáp án: B
Giải thích: Địa chỉ truy cập của trang web được xác định bằng URL (Uniform Resource Locator).

Câu 15. (TH) Khi thiết kế mỹ thuật cho trang web, việc chọn bảng màu cần chú ý điều gì?

A. Sử dụng màu sắc tương phản mạnh
B. Sử dụng một màu duy nhất
*C. Chọn màu có độ tương phản nhẹ nhàng và hài hòa
D. Chọn màu ngẫu nhiên
Lời giải
Đáp án: C
Giải thích: Để đảm bảo tính thẩm mỹ và hài hòa, bảng màu nên có độ tương phản nhẹ nhàng và phối hợp hài hòa.

Câu 16. (NB) Phần nào trong phần mềm hỗ trợ làm trang web của Google cho phép lưu trữ và xuất bản trang web?

A. Google Docs *B. Google Drive

C. Google Sheets

D. Google Maps

Lời giải

Đáp án: B

Giải thích: Sau khi hoàn thành, trang web được lưu trữ trên Google Drive và có thể chia sẻ và xuất bản với URL hỗ trợ bởi Google.

Câu 17. (TH) Khi thiết kế dàn ý tổng thể của trang web, điều quan trọng là gì?

A. Chọn hình nền cho phần đầu trang
*B. Xây dựng cấu trúc và bố cục sao cho ấn tượng và dễ tiếp cận
C. Lựa chọn phông chữ
D. Xác định phần mềm sử dụng
Lời giải
Đáp án: B
Giải thích: Xây dựng dàn ý tổng thể và bố cục giúp hình dung cách sắp xếp nội dung sao cho ấn tượng và dễ tiếp cận.

Câu 18. (NB) Để kết nối với các phần mềm khác của Google như Docs, Sheets, và Slides, người dùng nên sử dụng phần mềm nào?

A. Microsoft Word
*B. Google Drive
C. Adobe Photoshop
D. Notepad
Lòi giải
Đáp án: B
Giải thích: Google Drive cung cấp khả năng kết nối với các phần mềm khác của Google như Docs, Sheets, và Slides.

Câu 19. (TH) Yếu tố nào không cần thiết khi thiết kế phần thân trang của trang web?

*A. Hình nền
B. Tiêu đề
C. Nội dung văn bản
D. Biểu mẫu nhập dữ liệu
Lời giải
Đáp án: A
Giải thích: Phần thân trang chủ yếu chứa nội dung văn bản, hình ảnh, âm thanh, và biểu mẫu nhập dữ liệu, trong khi hình nền thường được thiết lập ở phần đầu trang.

Câu 20. (TH) Một trong những yếu tố quan trọng khi thiết kế phần đầu trang là gì?

A. Xác định cấu trúc nội dung
*B. Tạo favicon
C. Lựa chọn phông chữ
D. Chọn màu nền cho phần chân trang
Lời giải
Đáp án: B
Giải thích: Favicon là một yếu tố quan trọng của phần đầu trang giúp nhận diện trang web khi hiển thị trên tab

Câu 21. (NB) Để truy cập vào giao diện tạo trang web mới của Google, bạn cần truy cập vào địa chỉ nào? A. sites.google.com/create

*B. sites.google.com/new
C. drive.google.com/new
D. sites.google.com/start
Lòi giải
Đáp án: B
Giải thích: Địa chỉ này đưa người dùng đến giao diện tạo trang web mới trên Google Sites.

Câu 22. (NB) Trong giao diện đầu tiên của Google Sites, phần nào chứa ô tìm kiếm và biểu tượng để truy cập các ứng dụng khác của Google?

*A. Phần trên cùng
B. Phần thứ hai
C. Phần thứ ba
D. Phần dưới cùng
Lời giải
Đáp án: A
Giải thích: Phần trên cùng của giao diện chứa ô tìm kiếm và các biểu tượng truy cập ứng dụng Google khác.

Câu 23. (NB) Khi tạo một trang web mới trong Google Sites, bạn có thể chọn từ các tùy chọn nào?

*A. Trang web trắng hoặc mẫu có sẵn

B. Trang web động hoặc tĩnh

C. Trang web cá nhân hoặc doanh nghiệp

D. Trang web mở hoặc bảo mật

Lời giải

Đáp án: A

Giải thích: Giao diện cho phép người dùng chọn giữa việc bắt đầu với một trang web trắng hoặc sử dụng một mẫu có sẵn.

Câu 24. (NB) Để nhập hoặc hiển thị tên tệp lưu trữ trang web trên Google Sites, bạn cần sử dụng dòng nào trong giao diện tạo phần đầu trang?

A. Dòng Nhập tên trang web
B. Dòng Tiêu đề trang
*C. Dòng Trang web không có tiêu đề
D. Dòng Thay đổi hình ảnh
Lời giải
Đáp án: C
Giải thích: Dòng này cho phép bạn nhập hoặc hiển thị tên tệp lưu trữ trang web.

Câu 25. (NB) Tùy chọn nào không có trong phần chọn kích thước phần đầu trang của Google Sites?

A. Bìa
B. Biểu ngữ lớn
C. Biểu ngữ
*D. Tiêu đề nhỏ **Lời giải**Đáp án: D
Giải thích: Các kích thước phần đầu trang bao gồm Bìa, Biểu ngữ lớn, Biểu ngữ, và Chỉ có tiêu đề, không có tùy chọn "Tiêu đề nhỏ".

Câu 26. (NB) Để thiết lập tiêu đề trang trên Google Sites, bạn cần sử dụng dòng nào trong giao diện tạo phần đầu trang?

A. Dòng Nhập tên trang web
*B. Dòng Tiêu đề trang
C. Dòng Thay đổi hình ảnh
D. Dòng Trang web không có tiêu đề
Lời giải
Đáp án: B
Giải thích: Dòng này cho phép bạn nhập hoặc hiển thị tiêu đề trang và nội dung tóm tắt trang.

Câu 27. (NB) Khi thiết lập phần đầu trang, bạn có thể làm gì với hình ảnh nền?

*A. Thay đổi hình ảnh nền
B. Xóa hoàn toàn hình ảnh nền
C. Thay đổi kích thước của hình ảnh nền
D. Thay đổi màu sắc của hình ảnh nền
Lời giải
Đáp án: A
Giải thích: Bạn có thể thay đổi hình ảnh nền của phần đầu trang trong giao diện thiết lập.

Câu 28. (NB) Để xuất bản trang web trên Google Sites, bước nào là cần thiết?

*A. Xem trước và chỉnh sửa
B. Đăng nhập vào tài khoản Google
C. Chọn mẫu cho trang web
D. Nhập tên trang web
Lời giải
Đáp án: A
Giải thích: Trước khi xuất bản trang web, bạn cần xem trước và chỉnh sửa để đảm bảo mọi thứ chính xác.

Câu 29. (NB) Trong giao diện tạo phần đầu trang, bạn có thể thiết lập kích thước nào cho phần đầu trang?

*A. Bìa
B. Chân trang
C. Biểu ngữ nhỏ
D. Nội dung chính
Lời giải
Đáp án: A
Giải thích: Kích thước phần đầu trang bao gồm Bìa, Biểu ngữ lớn, Biểu ngữ, và Chỉ có tiêu đề.

Câu 30. (NB) Để thiết lập favicon cho trang web, bạn cần sử dụng chức năng nào trong giao diện tạo phần đầu trang?

A. Dòng Nhập tên trang web
B. Dòng Tiêu đề trang
C. Dòng Thay đổi hình ảnh
*D. Dòng Logo và favicon
Lời giải
Đáp án: D
Giải thích: Dòng này cho phép bạn nhập và thiết lập logo và favicon cho trang web.

Câu 31. (NB) Trong giao diện tạo phần thân trang web, bảng chọn nào được sử dụng để chèn các đối tượng như hộp văn bản, hình ảnh, và nhúng?

*A. Chèn B. Trang C. Giao diện D. Cấu trúc

Lời giải

Đáp án: A

Giải thích: Bảng chọn Chèn chứa các lệnh để chèn văn bản, hình ảnh, nhúng và các đối tượng khác vào trang web.

Câu 32. (TH) Lệnh "Nhúng" trong bảng chọn Chèn có chức năng gì?

A. Chèn văn bản từ Google Drive
B. Chèn hình ảnh từ máy tính
*C. Chèn dữ liệu từ các ứng dụng Internet khác
D. Chèn liên kết đến các trang web khác
Lời giải
Đáp án: C

Giải thích: Lệnh Nhúng cho phép chèn dữ liệu từ các ứng dụng Internet khác như thời tiết, âm nhạc vào trang web.

Câu 33. (TH) Trong nhiệm vụ tạo phần thân trang web, bước đầu tiên là gì?

A. Thêm ảnh vào trang web
*B. Thiết lập cấu trúc nội dung với hai khối
C. Chèn bản đồ vào trang web
D. Thêm chân trang
Lời giải
Đáp án: B
Giải thích: Bước đầu tiên là thiết lập cấu trúc nội dung với hai khối, sau đó mới thêm các thành phần khác như ảnh và văn bản.

Câu 34. (TH) Để chèn bản đồ vào trang web, ta sử dụng lệnh nào trong bảng chọn Chèn?

A. Hộp văn bản
B. Hình ảnh
*C. Nhúng
D. Bản đồ
Lời giải
Đáp án: C
Giải thích: Để chèn Google Maps vào trang web, ta sử dụng lệnh "Nhúng" trong nhóm thứ ba của bảng chọn Chèn.

Câu 35. (TH) Khi chỉnh sửa các đối tượng trên trang web, thao tác nào sau đây có thể thực hiện?

*A. Thay đổi kích thước và di chuyển đối tượng B. Sao chép đối tượng nhưng không xoá được

- C. Chỉ xoá đối tượng mà không thể sao chép
- D. Không thể thay đổi kích thước đối tượng

Lời giải

Đáp án: A

Giải thích: Người dùng có thể thay đổi kích thước, di chuyển, sao chép và xoá các đối tượng trên trang web.

Câu 36. (TH) Khi muốn thêm thông tin liên lạc vào phần chân trang, bạn nên làm gì?

A. Sử dụng lệnh Chèn → Hộp văn bản
*B. Di chuyển xuống cuối trang và thêm chân trang
C. Sử dụng lệnh Chèn → Bản đồ
D. Nhúng thông tin từ ứng dụng khác
Lời giải
Đáp án: B

Giải thích: Để thêm thông tin liên lạc vào phần chân trang, di chuyển xuống cuối trang và sử dụng nút "Thêm chân trang" để tạo không gian cho nội dung này.

Câu 37. (TH) Bảng chọn Chèn gồm những nhóm lệnh chính nào?

A. Hộp văn bản, Hình ảnh, Drive, Nhúng
B. Các thành phần nội dung, Các đối tượng khác
*C. Cả hai lựa chọn trên đều đúng
D. Cả hai lựa chọn trên đều sai
Lời giải
Đáp án: C
Giải thích: Bảng chọn Chèn gồm các lệnh như Hộp văn bản, Hình ảnh, D

Giải thích: Bảng chọn Chèn gồm các lệnh như Hộp văn bản, Hình ảnh, Drive, Nhúng, và các nhóm lệnh khác như Các thành phần nội dung, Các đối tượng khác.

Câu 38. (TH) Trong việc tạo phần thân trang web, làm thế nào để thêm tiêu đề và văn bản vào mỗi khối? A. Sử dụng lệnh Chèn → Nhúng

*B. Sử dụng lệnh Chèn → Hộp văn bản
C. Nhấn vào biểu tượng → Thêm ảnh
D. Sử dụng lệnh Chèn → Drive
Lời giải
Đáp án: B
Giải thích: Để thêm tiêu đề và văn bản, sử dụng lệnh "Hộp văn bản" từ bảng chọn Chèn.

Câu 39. (TH) Khi muốn nhúng Google Maps vào trang web, ta có thể chọn lệnh nào?

A. Hình ảnh
B. Nhúng
*C. Bản đồ
D. Drive
Lời giải
Đáp án: C
Giải thích: Để nhúng Google Maps, ta sử dụng lệnh "Bản đồ" trong nhóm thứ ba của bảng chọn Chèn.

Câu 40. (TH) Lệnh nào trong bảng chọn Chèn được sử dụng để chèn thông tin từ Google Drive?

A. Hộp văn bản
B. Hình ảnh
*C. Drive
D. Nhúng
Lời giải
Đáp án: C
Giải thích: Lệnh "Drive" cho phép chèn thông tin từ Google Drive, bao gồm văn bản, hình ảnh, video, và tư liệu khác.

PHẦN II. Thực Hành

🔧 Bài 22: Thực hành kết nối các thiết bị số

- Các loại thiết bị số thông dụng (TV, máy chiếu, loa thông minh, thiết bị IoT, v.v.).
- Cách kết nối các thiết bị qua cổng vật lý (HDMI, USB, VGA) và kết nối không dây (Wi-Fi, Bluetooth).
- Các thao tác kết nối và chuyển đổi chế độ hiển thị trên laptop, điện thoại.
- Thiết lập thiết bị nhà thông minh: đăng nhập ứng dụng, chọn mạng Wi-Fi, cấu hình và kiểm tra.

🌐 Bài 23: Chuẩn bị xây dựng trang web

• Xác định mục tiêu, đối tượng người dùng, nội dung chính của trang web.

- Lựa chọn nền tảng thiết kế web (ví dụ: Google Sites).
- Thiết kế bố cục cơ bản: trang chủ, các trang con (giới thiệu, liên hệ...).
- Các thành phần cần có trong một trang web: văn bản, hình ảnh, liên kết, biểu mẫu, v.v.

📓 Bài 24: Xây dựng phần đầu trang web

- Thêm và chỉnh sửa tiêu đề trang.
- Thay đổi hình nền phần đầu trang (ảnh tải lên, chọn từ thư viện).
- Chọn kiểu phần đầu trang (Biểu ngữ lớn, Bìa, Chỉ có tiêu đề).
- Hiểu vai trò của phần đầu trang trong việc gây ấn tượng đầu tiên với người xem.

🧱 Bài 25: Xây dựng phần thân và chân trang web

- Cách sử dụng lệnh Chèn → Hộp văn bản, Hình ảnh, Bản đồ, Drive, Nhúng, v.v.
- Xây dựng phần thân: chèn nội dung văn bản, ảnh, bố cục nhiều cột.
- Tạo **chân trang** (footer): thêm thông tin liên hệ, bản đồ Google, liên kết mạng xã hội.
- Hiểu vai trò của chân trang trong việc tạo sự chuyên nghiệp và cung cấp thông tin bổ sung.